

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG BIỂN HEADWAY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG BIỂN HEADWAY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HEADWAY PORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HEADWAY PORT JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301117719

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 106B3, ấp Mỹ An B, Xã Mỹ Thạnh An, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 02873008911

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                      | 4652     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                  | 4653     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).                                                                                              | 4659     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                         | 4663     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                               | 8230     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                    | 8299     |
| 7.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)                                                                                                                                                 | 6619     |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                   | 6810     |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên) | 4933     |
| 10. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển; - Vận tải hàng hóa viễn dương                                                                                                                                                                           | 5012     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 11. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới                                                                                                                                | 5022                                                         |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                  | 5210                                                         |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                     | 5221                                                         |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa                               | 5222                                                         |
| 15. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                             | 5224                                                         |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                      | 5225                                                         |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa và đại lý làm thủ tục hải quan; Logistics; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.       | 5229(Chính)                                                  |
| 18. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển                                                                                        | 3315                                                         |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                            | 4101                                                         |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                      | 4102                                                         |
| 21. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                 | 4212                                                         |
| 22. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                     | 4221                                                         |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển.                                                                                                                                           | 4299                                                         |
| 24. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                            | 4312                                                         |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                        | 4321                                                         |
| 26. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN ĐẦU<br>TU & PHÁT<br>TRIỂN TIẾN<br>BỘ | Lầu 5, Tòa nhà<br>Đình Lễ, Số 1<br>Đình Lễ, Phường<br>13, Quận 4,<br>Thành phố Hồ<br>Chí Minh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       | 0314768681                                                                                                             |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN GIẤY<br>ĐỨC PHÚ                      | 7/1 đường Thành<br>Thái, Phường 14,<br>Quận 10, Thành<br>phố Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam                      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 700.000       | 7.000.000.000            | 70,000       | 0316950745                                                                                                             |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            | Tổng số                            | 700.000       | 7.000.000.000            | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                         |                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                                                                         |                                                                                            |                                    |         |               |        |            |
|---|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------|
| 3 | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>THƯƠNG MẠI<br>ĐẦU TƯ<br>PHÁT TRIỂN<br>DO<br>HOLDINGS | 506/10 đường 3<br>tháng 2, Phường<br>14, Quận 10,<br>Thành phố Hồ<br>Chí Minh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  | 0315507121 |
|   |                                                                         |                                                                                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |            |
|   |                                                                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |            |
|   |                                                                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |            |
|   |                                                                         |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |            |
|   |                                                                         |                                                                                            | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |            |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ XUÂN DIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 18/03/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 049064032993

Ngày cấp: 28/10/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 506/10 đường 3 tháng 2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 506/10 đường 3 tháng 2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre